
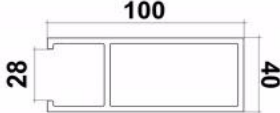

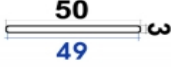

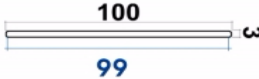

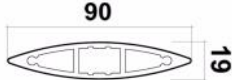

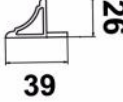
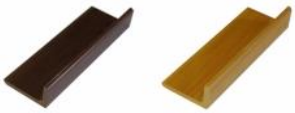
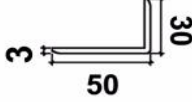
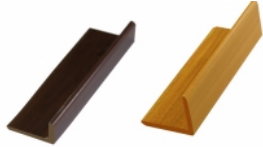
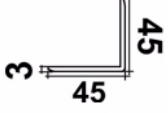
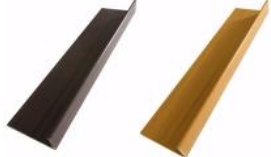
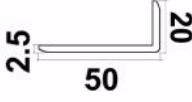
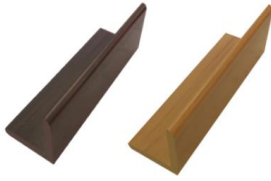
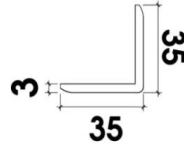


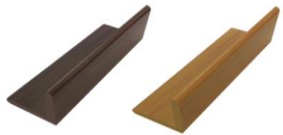
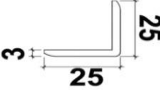
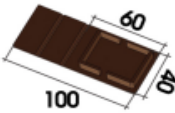



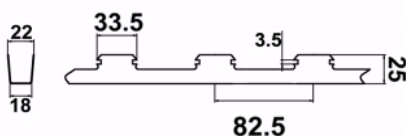

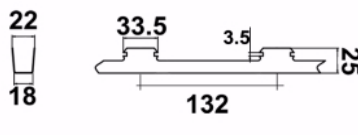
Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Nhật Minh Hà Nội chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm tới sản phẩm/dịch vụ của chúng tôi. Chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý khách hàng Bảng báo giá gỗ nhựa sinh thái Ecoplast - WPVC như sau:

GỖ NHỰA SINH THÁI ECOPLAST - WPVC 2023

STT	Sản phẩm	Minh họa	Đơn giá (VNĐ/Mđ)	Đơn giá (VNĐ/m ²)
1	<p>Óp tường, trần WPVC</p> <p>9 x 300 mm</p> <p>MÃ SP: W12A3.0 (*) W12B3.0 (*)</p>		85.800	286.000
2	<p>Óp tường, trần WPVC</p> <p>9 x 400 mm</p> <p>MÃ SP: W13A3.0 (*) W13B3.0 (*)</p>		117.700	294.500
3	<p>Óp tường, trần WPVC 3 sóng cao</p> <p>30 x 206 mm</p> <p>MÃ SP: W01A3.0 (*) W01B3.0 (*)</p>		123.200	631.800
4	<p>ÓP TƯỜNG, TRẦN WPVC LOẠI 3 SÓNG THẤP</p> <p>15 x 210 MM</p> <p>MÃ SP: W02A3.0 (*) W02B3.0 (*)</p>		82.500	423.100
5	<p>Óp tường, trần WPVC 4 sóng</p> <p>21 x 159 mm</p> <p>MÃ SP: W03A3.0 (*) W03B3.0 (*)</p>		83.600	557.400
6	<p>Óp tường, trần WPVC 5 sóng</p> <p>10 x 159 mm</p> <p>MÃ SP: W04A3.0 (*) W04B3.0 (*)</p>		61.600	410.700
7	<p>Óp tường, trần WPVC loại 1 cấp</p> <p>10 x 120 mm</p> <p>MÃ SP: W05A3.0 (*) W05B3.0 (*)</p>		39.600	392.100

8	<p>Óp tường, trần WPVC loại 2 cấp</p> <p>11.8 x 200.5 mm</p> <p>MÃ SP: W06A3.0 (*) W06B3.0 (*)</p>		105.600	555.800
9	<p>Óp tường, trần WPVC</p> <p>15.9 x 115 mm</p> <p>MÃ SP: W07A3.0 (*) W07B3.0 (*)</p>		59.400	594.000
10	<p>Óp tường, trần WPVC</p> <p>9 x 135.5 mm</p> <p>MÃ SP: W08A3.0 (*) W08B3.0 (*)</p>		59.400	481.000
11	<p>Óp tường, trần WPVC</p> <p>9 x 121.6 mm</p> <p>MÃ SP: W09A3.0 (*) W09B3.0 (*)</p>		59.400	565.800
12	<p>Thanh hộp WPVC</p> <p>50 x 150 mm</p> <p>MÃ SP: TH02A3.0 (*) TH02B3.0 (*)</p>		211.200	
13	<p>Thanh hộp WPVC</p> <p>50 x 100 mm</p> <p>MÃ SP: TH03A3.0 (*) TH03B3.0 (*)</p>		139.700	
14	<p>Thanh hộp WPVC</p> <p>50 x 50 mm</p> <p>MÃ SP: TH04A3.0 (*) TH04B3.0 (*)</p>		80.300	
15	<p>Thanh lam WPVC</p> <p>40 x 60 mm</p> <p>MÃ SP: TL01A3.0 (*) TL01B3.0 (*)</p>		74.800	
16	<p>Thanh lam WPVC</p> <p>40 x 80 mm</p> <p>MÃ SP: TL02A3.0 (*) TL02B3.0 (*)</p>		85.800	

17	<p>Thanh lam WPVC</p> <p>40 x 100 mm</p> <p>MÃ SP: TL03A3.0 (*) TL03B3.0 (*)</p>	 	93.500	
18	<p>Tấm ốp phẳng WPVC</p> <p>3 x 50 mm</p> <p>MÃ SP: W10A3.0 (*) W10B3.0 (*)</p>	 	20.900	
19	<p>Tấm ốp phẳng WPVC</p> <p>3 x 100 mm</p> <p>MÃ SP: W11A3.0 (*) W11B3.0 (*)</p>	 	42.900	
20	<p>Thanh lam WPVC</p> <p>19 x 90 mm</p> <p>MÃ SP: TL04A3.0 (*) TL04B3.0 (*)</p>	 	93.500	
21	<p>Phào trần WPVC</p> <p>39 x 26 mm</p> <p>MÃ SP: P01A3.0 (*) P01B3.0 (*)</p>	 	34.100	
22	<p>Thanh nẹp WPVC</p> <p>30 x 50 mm</p> <p>MÃ SP: P02A3.0 (*) P02B3.0 (*)</p>	 	27.500	
23	<p>Thanh nẹp WPVC</p> <p>45 x 45 mm</p> <p>MÃ SP: P04A3.0 (*) P04B3.0 (*)</p>	 	29.700	
24	<p>Thanh nẹp WPVC</p> <p>20 x 50 mm</p> <p>MÃ SP: P05A3.0 (*) P05B3.0 (*)</p>	 	25.300	
25	<p>Thanh nẹp WPVC</p> <p>35 x 35 mm</p> <p>MÃ SP: P08A3.0 P08B3.0</p>	 	23.100	

26	Thanh nẹp WPVC 25 x 25 mm MÃ SP: P09A3.0 P09B3.0	 	23.100	
27	Đầu bịt thanh lam MÃ SP: NBTL01		8.250	
28	Đầu bịt đối xứng thanh lam elip		8.250	
29	Phụ kiện lắp đặt MÃ SP: P03 (*)		1.100	
30	Thanh xương lắp đặt MÃ SP: P06 (*)	 	18.700	
31	Thanh xương lắp đặt MÃ SP: P07 (*)	 	18.700	

Lưu ý

- Báo giá này là báo giá vật tư, không bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt
- Quý khách hàng nên liên hệ trực tiếp với Nội Thất Nhựa Composite theo Hotline/Zalo **0978.63.99.33** để được báo giá cụ thể theo nhu cầu
- Báo giá có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có báo giá mới

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG NHẬT MINH HÀ NỘI

Trân trọng kính báo!



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Cảnh